

Bình Phước, ngày 14 tháng 11 năm 2024

Số: 94/BC-TA

BÁO CÁO TÓM TẮT
Kết quả công tác Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước năm 2024,
phương hướng nhiệm vụ năm 2025
(Số liệu từ 01/11/2023 – 30/10/2024)

Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bình Phước đã có Báo cáo số 93/BC-TA về kết quả công tác năm 2024 phương hướng nhiệm vụ năm 2025 gửi tới các đại biểu. Nay xin báo cáo tóm tắt như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác thụ lý và giải quyết các loại án

TAND hai cấp đã thụ lý 9.614 vụ, việc; giải quyết 7.552 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 78,55%. So với cùng kỳ năm 2023, số án thụ lý tăng 1.305 vụ, giải quyết tăng 956 vụ. Số án còn lại đang tiếp tục giải quyết 2.062 vụ, việc.

Cụ thể:

- Án hình sự, TAND hai cấp thụ lý 1.633 vụ/2.963 bị cáo (trong đó sơ thẩm thụ lý 1.449 vụ/ 2.693 bị cáo, phúc thẩm thụ lý 184 vụ/ 270 bị cáo); đã giải quyết 1.376 vụ/2.409 bị cáo (trong đó sơ thẩm 1.227 vụ/ 2.193 bị cáo, phúc thẩm 149 vụ/ 216 bị cáo); tỷ lệ giải quyết đạt 84,26%. Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 74 vụ; phối hợp tổ chức 202 phiên tòa rút kinh nghiệm.

- Án dân sự chung: TAND hai cấp thụ lý 7.933 vụ, việc các loại (sơ thẩm thụ lý 7.558 vụ, việc; phúc thẩm thụ lý 375 vụ, việc); giải quyết 6.144 vụ, việc (sơ thẩm 5.830 vụ, việc; phúc thẩm 314 vụ, việc); đạt tỷ lệ 77,44%. Phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức 92 phiên tòa rút kinh nghiệm.

- Án hành chính: TAND hai cấp thụ lý sơ thẩm 48 vụ, giải quyết sơ thẩm 32 vụ, đạt 66,66%. Không có án thụ lý phúc thẩm.

- Công tác giải quyết yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản: Thụ lý và giải quyết 01 vụ (tuyên bố phá sản doanh nghiệp)

- Về chất lượng công tác giải quyết án: trong số 7.089 vụ án đã được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm có 604 vụ án bị kháng cáo, kháng nghị. Trong năm có 84 vụ án bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan, tỷ lệ 0,70% (dưới mức quy định của ngành). Án còn lại 2.062 vụ, việc đang tiếp tục giải quyết (trong đó có 368 vụ án đang tạm đình chỉ vì lý do khách quan).

2. Việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

TAND cấp huyện đã thụ lý 636 hồ sơ về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; đã giải quyết 634 việc, đạt 99,7%; còn lại 02 việc đang tiếp tục giải quyết.

Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có 08 trường hợp; đã giải quyết 08 trường hợp (Quyết định đưa



vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Xét miễn, giảm thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện cho 1.186 trường hợp.

3. Công tác thi hành án hình sự

TAND hai cấp đã ban hành 1.797 quyết định thi hành án; nhân các ngày lễ, Tết đã tổ chức phiên họp xét và ban hành quyết định giảm thời gian chấp hành hình phạt tù cho 1.674 phạm nhân (không chấp nhận 01 trường hợp); xét tha tù trước thời hạn cho 38 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 361 trường hợp (không chấp nhận 04 trường hợp); xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 30 trường hợp; đặc xá 02 trường hợp; miễn chấp hành hình phạt tù 06 trường hợp; hoãn thi hành án 02 trường hợp.

4. Công tác kiểm tra nghiệp vụ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra chuyên môn đối với 11 huyện, thị xã, thành phố trực thuộc; kiểm tra thường xuyên 7.789 bản án, quyết định do TAND cấp huyện gửi lên. Đã ban hành kết luận kiểm tra cũng như tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm xét xử đối với TAND hai cấp.

Ban hành 11 đề nghị kiến nghị theo trình tự giám đốc thẩm đến Chánh án TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh; được chấp nhận 07 kiến nghị, 01 kiến nghị do đã thi hành xong nên rút kinh nghiệm, còn lại 03 kiến nghị đang xem xét.

Về công tác tiếp công dân: TAND hai cấp đã tiếp 9.590 lượt công dân chủ yếu là liên hệ để khởi kiện, trích sao lục bản án quyết định, tham gia hòa giải, đối thoại và giải quyết án.

Về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng: TAND hai cấp đã nhận và giải quyết 97/97 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 100%; Nhận và giải quyết 22/22 đơn tố cáo, đạt tỉ lệ 100%; việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của TAND tối cao.

5. Thi hành Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Số lượng Hòa giải viên TAND hai cấp là 58; trong kỳ TAND hai cấp đã tiếp nhận số vụ việc đương sự có yêu cầu hòa giải đối thoại là 3.963 việc; kết quả hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận, đoàn tụ là 2.517 việc; hòa giải không thành chuyển sang thụ lý theo thủ tục tố tụng 1.140 vụ, việc. Còn lại 306 việc đang tiếp tục tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

6. Công tác khác

- Về công tác cải cách tư pháp: Tiếp tục đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp tại Tòa án gắn với việc thực hiện Đề án 06/CP về chuyển đổi số, xem đây là một trong các giải pháp nhằm công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án giúp cơ quan, tổ chức, công dân dễ dàng giám sát và tiếp cận công lý; nâng cao chất lượng tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

TAND hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức được 294 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp (bình quân mỗi Thẩm phán tổ chức 2,9 phiên); đã công bố 5.199 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên

công thông tin điện tử của TAND; phối hợp tổ chức được 70 phiên tòa trực tuyến, trong đó có 1 phiên tòa trực tuyến rút kinh nghiệm đến trên 100 điểm câu TAND hai cấp của các tỉnh thuộc địa hạt của TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tỷ lệ Thẩm phán sử dụng phần mềm trợ lý ảo: 101/101 tổng số Thẩm phán trong đơn vị (đạt tỷ lệ 100%), có 55.059 lượt truy cập phần mềm trợ lý ảo; có 218 câu hỏi, 3.118 câu trả lời/179 lượt thẩm phán, công chức có chức danh tư pháp/năm.

- Công tác tổ chức cán bộ: Đến 30/10/2024, TAND hai cấp đã thực hiện được 194/204 biên chế được phân bổ. Đội ngũ Thẩm phán đã thực hiện được 101/104 biên chế (TAND tỉnh 01 Thẩm phán cao cấp, 13 Thẩm phán trung cấp; TAND cấp huyện 22 Thẩm phán trung cấp và 65 Thẩm phán sơ cấp).

- Công tác Hội thẩm nhân dân: Toàn tỉnh có 248 Hội thẩm nhân dân. Trong kỳ TAND tỉnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân hai đợt (đợt 01: tháng 11/2023 và đợt 2: tháng 6/2024), với hơn 200 Hội thẩm nhân dân tham gia.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Số án thụ lý năm 2024 tăng cao so với năm 2023 (tăng 1.305 vụ, việc); tuy nhiên TAND hai cấp đã nỗ lực giải quyết được 7.552 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 78,55%; số án bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết là 6,23 vụ/tháng. Công tác thực hiện hòa giải đối thoại theo Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án được thực hiện tốt, kết quả hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận, đoàn tụ là 2.517 việc. Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã tập trung chỉ đạo sớm giải quyết các loại án, đặc biệt là các vụ án được xác định là án phức tạp, kéo dài được các ngành và cấp ủy quan tâm. Các vụ án trọng điểm, phức tạp được xét xử kịp thời, nghiêm minh; 100% bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành đúng theo quy định. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, công tác xây dựng ngành, tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân được quan tâm, chú trọng.

2. Tồn tại, hạn chế: đối với công tác chuyên môn, việc thu thập chứng cứ trong giải quyết án dân sự, hành chính còn chậm làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết án; các loại án đã thụ lý và đang giải quyết còn nhiều (2.026 vụ). Số lượng biên chế đã được bổ sung nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chế độ chính sách đối với Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và công chức Tòa án chưa tương xứng với trách nhiệm và áp lực công việc được giao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt đầy đủ, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội; Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm của các Tòa án.

2. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương

4 (khóa XI, XII) và Quy định về nêu gương cùng Kế hoạch số 335/KH-TANDTC ngày 29/12/2011 của TAND tối cao, xây dựng hình ảnh Thẩm phán, công chức TAND thực sự gương mẫu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh ở cơ quan và nơi cư trú.

3. Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, vụ việc trong thời hạn luật định, nhất là các vụ án thuộc danh sách theo dõi của các Đoàn công tác Trung ương và Cấp ủy địa phương, án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu thi đua TAND tối cao đề ra; hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan; kiên quyết không để xảy ra việc kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; tiếp tục nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc dân sự (nói chung) và đối thoại trong giải quyết án hành chính.

4. Nghiêm túc thực hiện Quyết định 1253/2008/QĐ-TCCB của Chánh án TAND tối cao về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức TAND; Quyết định số 87/QĐ-HĐTC ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia về ban hành Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán; làm tốt công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái cán bộ; thực hiện nghiêm Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án TAND tối cao về việc ban hành Quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND và các quy định khác về xử lý vi phạm khi có vi phạm xảy ra.

5. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tư pháp, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Tòa án hướng đến mục tiêu phục vụ tốt nhất yêu cầu của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

6. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua theo chủ đề xuyên suốt “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”, với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Duy trì các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, ủng hộ người nghèo và đồng bào bị ảnh hưởng do thiên tai lũ lụt...

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả công tác của TAND tỉnh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận: 

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Lê Viết Phong